TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2019 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978;

***Bị đơn**: Anh Chu Văn S, sinh năm 1972;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Chu Văn Tr, sinh năm 1947;

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1951;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn S có bốn con chung là Chu Thị H , sinh năm 1997; Chu Ngọc A , sinh ngày 05/05/2000; Chu Văn Việt A , sinh ngày 21/8/2004; Chu Văn Trí K , sinh ngày 07/9/2009. Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Văn Trí K , sinh ngày 07/9/2009; anh Chu Văn S

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Văn Việt A , sinh ngày 21/8/2004; Chị H và chị Ngọc A đã trưởng thành nên việc ở với ai là quyền của họ;

Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng thửa đất số 181, tờ bản đồ số 00, diện tích 100m^2; địa chỉ:Khu Cổng Đình, xã P, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 512924, Số vào sổ cấp GCN-CS-TTH 01168(02351, do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 01/11/2016 cho ông Chu Văn S và bà Nguyễn Thị H và tài sản trên đất gồm: 01 nhà hai tầng, 01 tum lợp mái tôn; 01 tivi Samsung; 01 bộ sofa; 01 tủ lạnh; 01 bộ bàn ghế ăn; 02 giường; 01 téch nước.

Anh Chu Văn S được quyền sử dụng thửa đất số 446, tờ bản đồ số 5, diện tíc 365,0m^2, địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện Thạch Thất, tình Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 815210, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.02027/QSDĐ/2345/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 22/11/2007 cho ông Chu Văn S và bà Nguyễn Thị H và tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà cấp bốn; 01 công trình phụ; 02 cây hồng xiêm; 05 cây bưởi; 02 cây mít; 02 cây cau.

Chị Nguyễn Thị H thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh Chu Văn S là 163.693.500đồng (một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2015/0001260 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND, THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy